

Nội dung bài viết

1. [Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 4 trang 67, 68: Ôn tập giữa học kì 1 Tiết 4](#)

Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 4 trang 67, 68: Ôn tập giữa học kì 1 Tiết 4

Câu 1: Ghi vào bảng các từ ngữ đã học theo các chủ điểm sau :

Thương người như thể thương thân	Măng mọc thẳng	Trên đôi cánh ước mơ
.....
.....

Trả lời:

Thương người như thể thương thân	Măng mọc thẳng	Trên đôi cánh ước mơ
- Từ cùng nghĩa: thương người, nhân hậu, nhân ái, nhân đức, nhân từ, hiền lành, hiền từ, phúc hậu, trung hậu, độ lượng.	- Từ cùng nghĩa: trung thực, trung nghĩa, trung thành, thẳng thắn, ngay thật, thành thực, tự trọng, tôn trọng, thật thà.	ước mơ, mơ ước, ước muốn, ước ao, mong ước, Ước vọng, mơ tưởng
- Từ trái nghĩa: độc ác, hung ác, dữ tợn, tàn bạo, cay độc, hành hạ, bắt nạt, ức hiếp, hà hiếp, tàn ác, nanh ác ...	- Từ trái nghĩa: dối trá, gian dối, gian lận, gian manh, gian xảo, gian trá, lừa bịp, lừa đảo	

Câu 2: Tìm một thành ngữ hoặc tục ngữ đã học trong mỗi chủ điểm nêu ở bài tập 1. Đặt câu với thành ngữ hoặc nêu hoàn cảnh sử dụng tục ngữ.

Chủ điểm	Thành ngữ hoặc tục ngữ	Đặt câu hoặc nêu hoàn cảnh sử dụng
Thương người như thể thương thân
Măng mọc thẳng
Trên đôi cánh ước mơ

Trả lời:

Chủ điểm	Thành ngữ hoặc tục ngữ	Đặt câu hoặc nêu hoàn cảnh sử dụng
Thương người như thể thương thân	Ở hi ền gặp lành	- Ông bà từ xưa đã dạy rằng ở hi ền thì gặp lành.
	Lá lành đùm lá rách	- Dân tộc ta từ xưa đã có truyền thống lá lành đùm lá rách.
Măng mọc thẳng	Thẳng như ruột ngựa	- Tính tình bạn Phương thẳng như ruột ngựa.
	Đói cho sạch, rách cho thơm	- Mẹ em thường dạy đói cho sạch rách cho thơm.
Trên đôi cánh ước mơ	C ầu được ước thấy	- Em vẫn ao ước có được chú gấu Mi-sa bằng bông. Sinh nhật vừa r ồi mẹ đã tặng em, thật đúng là c ầu được ước thấy.

Câu 3: Lập bảng tổng kết về hai dấu câu mới học theo mẫu sau :

Dấu câu	Tác dụng	Ví dụ
Dấu hai chấm
Dấu ngoặc kép

Trả lời:

Dấu câu	Tác dụng	Ví dụ
Dấu hai chấm	- Báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời nói của một nhân vật hoặc là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.	Tôi xòe cả hai cẳng ra, bảo Nhà Trò - Em đừng sợ. Hãy trở về cùng với tôi đây.
Dấu ngoặc kép	- Thường dùng để dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc của người nào đó. Nếu lời nói trực tiếp là một câu trọn vẹn hay một đoạn văn thì trước dấu ngoặc kép ta thường phải thêm dấu hai chấm.	Có bạn tặc kè hoa Xây “l ầu” trên cây đa.

		Rét, chơi trò đi trốn Đợi ấm trời mới ra.
--	--	--